|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **VỤ GIÁO DỤC THỂ CHẤT** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 12 năm 2022 |

### BÁO CÁO ĐỀ DẪN HỘI THẢO

**Triển khai Công tác y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và nha học đường năm 2022**

**I. KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG**

Hiện nay, số trẻ em mầm non, học sinh (gọi chung là học sinh) trong các trường học chiếm gần 1/5 dân số Việt Nam (khoảng gần 20 triệu trẻ em)[[1]](#footnote-1). Y tế trường học (YTTH) có trách nhiệm đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho học sinh, đây là một trong những mục tiêu quan trọng của giáo dục toàn diện trong nhà trường. Nghị quyết số 20-NQ/TW của Đảng[[2]](#footnote-2) đã chỉ rõ: *Công tác y tế trường học được tăng cường và thực hiện tốt thì sức khỏe của học sinh trong nhà trường, nguồn lực tương lai của đất nước sẽ được đảm bảo và đem lại hiệu quả to lớn về kinh tế và xã hội.*

Lứa tuổi học sinh đang trong giai đoạn phát triển thể chất, tinh thần và hình thành thói quen chăm sóc sức khỏe. Môi trường học tập là nơi tập trung đông người nên có nguy cơ rất dễ mắc, lây lan dịch bệnh, bệnh tật học đường. Nhất là trong giai đoạn hiện nay, nhiều dịch bệnh mới nổi, đặc biệt là sự bùng phát của đại dịch COVID-19, nếu không có sự quản lý, theo dõi thường xuyên của hệ thống y tế trong trường học sẽ ảnh hưởng rất lớn đến không chỉ môi trường học tập trong trường học, mà cả môi trường xã hội.

Trong những năm qua, ngành Giáo dục và ngành Y tế đã phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt công tác y tế trường học nhằm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục toàn diện cho học sinh. Hoạt động y tế trường học, điều kiện vệ sinh học tập của học sinh đã được cải thiện đáng kể. Thông tư liên Bộ Y tế - Giáo dục và Đào tạo số 03/2000/TTLT-BYT-BGDĐT hướng dẫn thực hiện công tác y tế trường học đã quy định: ngành Giáo dục chịu trách nhiệm quản lý việc tổ chức, thực hiện hoạt động y tế trường học, và ngành Y tế có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn về y tế trường học. Ủy ban nhân dân các cấp đóng vai trò hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động. Đây cũng là mô hình quản lý công tác y tế trường học hiện nay.

Năm 2006, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 23/2006/CT-TTg về việc tăng cường công tác y tế trong các trường học và giao trách nhiệm cụ thể cho từng Bộ, ngành liên quan. Trong đó, Bộ Y tế có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về công tác y tế trong các trường học.

Thông tư liên tịch số 13/2016/TTTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học (Gọi tắt là Thông tư liên tịch số 13) được ban hành đã quy định cụ thể việc triển khai công tác y tế trường học từ Trung ương đến địa phương. Thông qua việc triển khai Thông tư liên tịch số 13, công tác y tế trường học đã bước đầu được thực hiện hiệu quả ở một số địa phương. Nhiệm vụ của y tế trường học và y tế cơ sở được quy định cụ thể hơn, gắn với chức năng, nhiệm vụ của ngành Giáo dục và ngành Y tế. Công tác phối giữa y tế cơ sở và y tế trường học được tăng cường thông qua việc bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên y tế trường học; phòng chống dịch bệnh và phối hợp truyền thông nâng cao sức khỏe, đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh học đường cho học sinh.

Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện công tác y tế trường học trong các cơ sở giáo dục hiện nay còn nhiều khó khăn, hạn chế, cụ thể là:

*- Một số văn bản quy định về công tác y tế trường học còn bất cập, chưa phù hợp với thực tiễn.*

Tại Thông tư liên tịch số 13, một số văn bản tham chiếu đã không còn phù hợp, thậm chí đã hết hiệu lực, bị bãi bỏ hoặc thay thế. Một số quy định về nhân lực, cơ sở vật chất về y tế trường học có chức năng như một cơ sở khám chữa bệnh trong trường học đã không còn phù hợp, khó thực hiện trong thực tiễn. Tiêu chuẩn nhân viên y tế trường học có trình độ trung cấp y đa khoa trở lên khó thực hiện đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông vì thiếu nguồn, thiếu chỉ tiêu tuyển dụng. Mặt khác, Thông tư này chưa quy định khám sức khỏe định kỳ theo quy định của Luật Trẻ em, chưa có quy định về nhiệm vụ và quyền của người học và cán bộ, nhà giáo và nhân viên y tế trường học.

Điều 34, Nghị định 146/2018/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Bảo hiểm y tế còn bất cập, chưa phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn cho các cơ sở giáo dục được trích lại kinh phí từ nguồn bảo hiểm y tế của học sinh để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu trong trường học…

*- Đội ngũ nhân viên y tế trường học còn thiếu và yếu về chuyên môn, nghiệp vụ; phương thức hoạt động chưa thống nhất, chưa được rà soát, sắp xếp sử dụng hiệu quả*

Hiện nay tỷ lệ trường có cán bộ theo dõi y tế trường học là 80%, trong đó có 71% cán bộ có chuyên môn ngành y (trung cấp y đa khoa, trung cấp dược, điều dưỡng...), còn lại là cán bộ kiêm nhiệm (giáo viên hoặc thành phần khác đảm nhiệm, không có chuyên môn ngành y). Còn khoảng hơn 10.000 trường học hoàn toàn chưa có nhân viên phụ trách về y tế trường học. Nhân viên y tế trường học kể cả chuyên trách và kiêm nhiệm chưa được bồi dưỡng thường xuyên, bài bản về công tác y tế trường học, chủ yếu mới được tập huấn một số chuyên đề theo kế hoạch phối hợp của ngành y tế với ngành giáo dục địa phương.

Phương thức hoạt động về y tế trường học tại các cơ sở giáo dục hiện nay chưa thống nhất, được chia làm các loại mô hình sau[[3]](#footnote-3):

+ Mô hình 1. Cơ sở giáo dục có nhân viên y tế trường học chuyên trách (biên chế hoặc hợp đồng dài hạn) và đạt chuẩn về nhân lực theo Thông tư liên tịch số 13: Tỷ lệ trường học thuộc mô hình này chiếm khoảng 30% tổng số các trường học mầm non và phổ thông trên toàn quốc.

+ Mô hình 2. Cơ sở giáo dục có nhân viên y tế trường học chuyên trách (biên chế hoặc hợp đồng dài hạn) nhưng chưa đạt chuẩn về nhân lực theo Thông tư liên tịch số 13: Tỷ lệ trường học thuộc mô hình này chiếm khoảng 45% tổng số các trường học mầm non và phổ thông trên toàn quốc.

+ Mô hình 3. Cơ sở giáo dục không có nhân viên y tế trường học chuyên trách (cán bộ/nhân viên/giáo viên kiêm nhiệm y tế trường học hoặc chuyển nhiệm vụ y tế trường học cho ngành Y tế phụ trách, thực hiện): Tỷ lệ trường học thuộc mô hình này chiếm khoảng 25% tổng số các trường học mầm non và phổ thông trên toàn quốc.

Đáng chú ý, trong vài năm gần đây, do một số lý do bất khả kháng về tuyển dụng và đào tạo, đã có 15 tỉnh, thành phố chuyển toàn bộ hoặc một phần công tác y tế trường học, bao gồm cả nhân viên y tế trường học chuyên trách sang cho ngành Y tế quản lý, trong đó điển hình là các tỉnh, thành phố: Hà Tĩnh, Hải Phòng, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Sơn La… Hiện nay, công tác y tế trong các cơ sở giáo dục tại các tỉnh này do ngành Y tế chủ trì nhưng không thường xuyên và khó đảm bảo vì nhân lực của ngành Y tế hiện quá mỏng. Cán bộ y tế của trạm y tế hoặc y tế cơ sở không thể thường xuyên vào trường theo dõi tình hình sức khỏe của học sinh. Thực tế này dẫn đến, nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe học sinh hầu như chưa được đảm bảo.

Các mô hình y tế trường học đang được triển khai trong các cơ sở giáo dục tại Việt Nam hiện nay chưa được rà soát, sắp xếp thống nhất, hiệu quả. Ở một số địa phương, cơ sở giáo dục còn xảy ra tình trạng “nơi cần thì không có nhân viên chuyên trách y tế trường học, nơi không cần thiết thì lại có”, dẫn đến lãng phí nguồn nhân lực y tế trường học, cụ thể:

- Nhiều cơ sở giáo dục cần ưu tiên đội ngũ nhân viên chuyên trách y tế trường học nhưng chưa được bố trí nhân viên chuyên trách y tế trường học (47% trường mầm non; trường dân tộc nội trú chưa có chuyên trách y tế trường học), bao gồm: các trường chuyên biệt, các cơ sở giáo dục mầm non, các cơ sở giáo dục phổ thông có nhiều cấp học, đông học sinh, có tổ chức nội trú, bán trú, nhiều điểm trường, ở các vùng khó khăn, biên giới, hải đảo, giao thông đi lại khó khăn và ở cách xa trạm y tế, cơ sở khám chữa bệnh mà không thể can thiệp, chăm sóc y tế kịp thời cho học sinh khi có vụ việc đột xuất xảy ra. Ở các cơ sở giáo dục này mặc dù vẫn có sự phối hợp của y tế cơ sở nhưng không đảm bảo được thường xuyên nên khi học sinh bị ốm đau, tai nạn thương tích,… nếu không có nhân viên chuyên trách về y tế trường học xử trí kịp thời có thể gây ra những biến cố nguy hiểm, thậm chí đe dọa tính mạng của các em[[4]](#footnote-4).

- Trong khi đó, một số cơ sở giáo dục nằm trên địa bàn thuận lợi, ở ngay gần trạm y tế xã hoặc các cơ sở khám chữa bệnh khác vẫn được bố trí nhân viên chuyên trách y tế trường học. Ở các cơ sở giáo dục này khi học sinh bị ốm đau, tai nạn thương tích,… do có cơ sở y tế ở gần, thuận lợi đi lại, có thể tiếp cận dễ dàng với dịch vụ y tế nên học sinh được xử trí, cấp cứu kịp thời và đảm bảm an toàn tính mạng của các em.… Còn các nhiệm vụ khác của y tế trường học như giáo dục sức khỏe, tư vấn tâm lý, giáo dục dinh dưỡng và vệ sinh môi trường,… thì y tế cơ sở vẫn chưa thể đáp ứng.

*- Chế độ chính sách cho nhân viên y tế trường học; kinh phí, trang thiết bị cho công tác y tế trường học còn khó khăn*

Theo kết quả kiểm tra, giám sát liên ngành về YTTH của Bộ GDĐT và Bộ Y tế tại một số tỉnh, thành phố trên toàn quốc cho thấy: Cán bộ chuyên trách về YTTH chỉ một số ít được hưởng phụ cấp 20% theo quy định của ngành Y tế, còn nếu là cán bộ hoặc giáo viên làm kiêm nhiệm công tác YTTH thì không được hưởng các chế độ chính sách của ngành Y tế đối với cán bộ làm công tác y tế tại cơ sở, nên cán bộ làm công tác YTTH hầu hết không có bất cứ khoản phụ cấp nào ngoài lương.

Kinh phí được cấp cho các hoạt động YTTH quá hạn hẹp, không bảo đảm cho công tác chỉ đạo và tổ chức triển khai của ngành Giáo dục thực hiện công tác này. Theo báo cáo các tỉnh, thành phố, hầu hết nguồn kinh phí dành cho chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh (TEHS) tại các nhà trường duy nhất là từ nguồn bảo hiểm y tế trích lại. Không có kinh phí dành cho tập huấn, giám sát và triển khai các hoạt động chuyên môn, truyền thông giáo dục sức khỏe.

Còn một tỷ lệ đáng kể các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông thiếu cơ sở vật chất, điều kiện, trang thiết bị cho YTTH. Tổng số trường học có phòng YTTH chiếm 75,3%, trong đó tổng số trường theo cấp học có phòng y tế: mầm non (71,%), tiểu học (77,7%), THCS (75,8%), THPT (90,5%). Số trường học có phòng y tế đạt yêu cầu về diện tích chỉ chiếm 49,9%. Số trường theo cấp học đủ trang thiết bị theo quy định: mầm non chiếm 72,8%, tiểu học chiếm 79,2%, THCS chiếm 76,1%, THPT chiếm 87,7%. Chỉ có 43,4% trường học có trang thiết bị sơ cứu ban đầu cho học sinh.

*- Công tác phối hợp liên ngành Giáo dục – Y tế ở một số địa phương chưa chặt chẽ, chưa phát huy hiệu quả*

Sự phối hợp của liên ngành một số địa phương chưa hiệu quả, chưa nhận được sự quan tâm đầy đủ của các cấp ủy, chính quyền, các ban ngành liên quan và không có được phương hướng, nội dung hoạt động cụ thể. Sự gắn kết giữa trường học và trạm y tế xã và cơ sở y tế trên địa bàn trong công tác chăm sóc sức khỏe học sinh ở nhiều nơi còn chưa chặt chẽ, thiếu sự thống nhất và đồng bộ, đặc biệt khu vực khó khăn, khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực trường học có khoảng cách xa trạm y tế và những điểm trường lẻ.

Qua thực tế báo cáo của các địa phương[[5]](#footnote-5), cơ chế phối hợp này vẫn chưa được triển khai đồng bộ, chưa thống nhất và nơi có, nơi không. Một số địa phương đã xây dựng cơ chế phối hợp về y tế trường học từ cấp tỉnh, huyện, xã đến trường học, điển hình như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội. Các trường học tại các địa phương này về cơ bản đã đảm bảo được nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh. Những địa phương chưa xây dựng được cơ chế phối hợp về y tế trường học giữa cơ sở giáo dục với y tế cơ sở và các tổ chức liên quan, điều này dẫn đến nhân lực y tế trường học hạn chế về chuyên môn, thiếu đồng bộ về cơ sở vật chất, không đảm bảo được các điều kiện về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

Còn trên 1/3 số tỉnh, thành phố chưa có Ban Chỉ đạo công tác y tế trường học cấp tỉnh, đội ngũ cán bộ y tế trường học vừa thiếu và yếu, chưa được đãi ngộ thỏa đáng, kế hoạch đầu tư cho giáo dục, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh hằng năm chưa được quan tâm đúng mức, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa, hải đảo, công tác y tế trường học còn gặp rất nhiều khó khăn (nhất là ở các điểm trường).

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

Bộ GDĐT chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế trình Thủ tướng Chính phủ ban hành *Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn* *với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025* (Quyết định số 85/QĐ-TTg ngày 17/01/2022) với mục tiêu chung là: *Kiện toàn hệ thống y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn kết với hệ thống y tế cơ sở nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, đảm bảo tốt các điều kiện chăm sóc sức khỏe ban đầu và nâng cao sức khỏe cho học sinh* và Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 29/10/2021).

Căn cứ nội dung của các Chương trình và trách nhiệm được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ GDĐT, Bộ Y tế phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố đang triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

**1. Hoàn thiện văn bản, chính sách và sắp xếp, kiện toàn hệ thống y tế trường học gắn với y tế cơ sở**

*- Bộ Y tế:* chủ trì sửa đổi Thông tư liên tịch số 13 (năm 2023):quy định vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ, hình thức tổ chức hoạt động, tiêu chuẩn cán bộ y tế trường học, phân công trách nhiệm quản lý y tế trường học, kinh phí hoạt động y tế trường học[[6]](#footnote-6); Quy định rõ hơn về chức năng, nhiệm vụ của y tế cơ sở (trung tâm y tế huyện, trạm y tế cấp xã, y tế thôn, bản) đối với công tác y tế trường học;

Sửa đổi Thông tư số 14/2007/TT-BTC về việc hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện y tế trường học: quy định, hướng dẫn về kiểm tra sức khỏe định kỳ cho học sinh, bảo hiểm y tế và kinh phí chi cho công tác y tế trường học; quy định về chế độ phụ cấp, ưu đãi đối với nhân viên phụ trách công tác y tế trường học trong các cơ sở giáo dục phù hợp với từng đối tượng chuyên trách, kiêm nhiệm; quy định cụ thể về danh mục thuốc, trang thiết bị thiết yếu phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu,…

*- Bộ GDĐT:* Sửa đổi Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT quy định về khung vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập: Quy định cụ thể vị trí việc làm Y tế trường học và chính sách cho giáo viên kiêm nhiệm công tác y tế trường học.

**2. Tổ chức rà soát, sắp xếp lại hệ thống y tế trường học hiện có phù hợp với định mức biên chế, vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục và thực tiễn tình hình ở địa phương, cơ sở giáo dục theo các mô hình**

Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố chủ trì thực hiện (Sở GDĐT chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Nội vụ tham mưu):

- Ưu tiên bố trí nhân viên chuyên trách y tế trường học đối với các trường chuyên biệt, cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có nhiều cấp học, cơ sở giáo dục đóng trên địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cơ sở giáo dục có vị trí ở xa trạm y tế cấp xã, cơ sở khám chữa bệnh (những nơi y tế cơ sở không thể can thiệp, chăm sóc y tế kịp thời cho học sinh khi có vụ việc đột xuất xảy ra).

- Đối với các cơ sở giáo dục đang có nhân viên chuyên trách y tế trường học: thực hiện rà soát, sắp xếp, luân chuyển phù hợp trên địa bàn cấp xã, cấp huyện theo nhu cầu ưu tiên nhân viên chuyên trách công tác y tế trường học ở các cơ sở giáo dục.

- Đối với các cơ sở giáo dục chưa có nhân viên chuyên trách y tế trường học: căn cứ nhu cầu ưu tiên bố trí nhân viên chuyên trách y tế trường học để sắp sếp, luân chuyển phù hợp hoặc có kế hoạch tuyển mới theo danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục hoặc phân công giáo viên/nhân viên có trình độ, chuyên môn phù hợp kiêm nhiệm công tác y tế trường học hoặc thực hiện phương thức ký hợp đồng cung ứng dịch vụ với cơ sở y tế, cơ sở khám chữa bệnh để triển khai công tác y tế trường học ở những cơ sở giáo dục thuộc địa bàn thuận lợi, đảm bảo chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời cho học sinh khi có vụ việc đột xuất xảy ra và thực hiện đầy đủ nội dung công tác y tế trường học.

- Bố trí cán bộ thuộc trạm y tế cấp xã phối hợp với trường học để hỗ trợ công tác y tế trường học của từng cơ sở giáo dục trên địa bàn.

- Chú trọng đầu tư về trang thiết bị y tế, thuốc của y tế cơ sở để cho các cơ sở giáo dục không có nhân viên y tế trường học chuyên trách.

- Các cơ sở giáo dục ngoài công lập chủ động bố trí nhân viên y tế trường học chuyên trách hoặc hợp đồng với y tế cơ sở để thực hiện các nhiệm vụ về y tế trường học theo quy định.

**3. Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp liên ngành về công tác y tế trường học gắn với y tế cơ sở**

- Ở Trung ương: Kiện toàn, bổ sung nguồn lực thực hiện chỉ đạo, quản lý công tác y tế trường học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Xây dựng quy chế phối hợp giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác y tế trường học gắn kết với công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em trong các cơ sở giáo dục;

- Ở địa phương: Kiện toàn, duy trì hoạt động hiệu quả của Ban Chỉ đạo công tác y tế trường học cấp tỉnh, huyện, xã. Xây dựng kế hoạch phối hợp liên ngành hằng năm giữa ngành Giáo dục - Y tế - Lao động - Thương binh và Xã hội và ban, ngành liên quan tại địa phương về công tác y tế trường học gắn với y tế cơ sở và công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em trong các cơ sở giáo dục. Phân công rõ đầu mối, trách nhiệm cụ thể của ngành Giáo dục, ngành Y tế, ngành Lao động - Thương bình và Xã hội, bảo hiểm xã hội các cấp ở địa phương trong việc phối hợp, hỗ trợ các cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai công tác y tế trường học; phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp tham gia công tác y tế trường học.

**4. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên làm công tác y tế trường học.**

a) Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ, nhân viên làm công tác y tế trường học trong các cơ sở giáo dục và y tế cơ sở, phù hợp với từng đối tượng (chuyên trách và kiêm nhiệm). Bộ GDĐT đang chủ trì xây dựng Chương trình khung, tài liệu bồi dưỡng.

Căn cứ vào Chương trình khung, các Sở GDĐT phối hợp với Sở Y tế, các Trường ĐH Y tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ, nhân viên làm công tác y tế trường học trong các cơ sở giáo dục theo từng đối tượng.

b) Bộ Y tế chủ trì, hướng dẫn tổ chức bồi dưỡng về công tác y tế trường học cho cán bộ trạm y tế cấp xã và y tế thôn, bản.

**5. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và huy động xã hội hóa về y tế trường học trong các cơ sở giáo dục**

a) Rà soát, đầu tư, cải tạo nâng cấp, bổ sung trang thiết bị (phòng y tế, giường, tủ thuốc, dụng cụ sơ cấp cứu, cơ số thuốc, sổ sách, tài liệu truyền thông,…) phục vụ công tác y tế trường học của các cơ sở giáo dục phù hợp với thực tế quy mô học sinh, nhu cầu của từng cấp học và diễn biến tình hình dịch, bệnh, tật liên quan đến học sinh trên cơ sở lồng ghép vào Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

b) Có cơ chế khuyến khích hệ thống y tế ngoài công lập tham gia vào công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh trong các cơ sở giáo dục.

c) Huy động đầu tư của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp cho công tác y tế trường học, tập trung vào một số lĩnh vực: Đảm bảo dinh dưỡng học đường, công trình nước sạch, nhà vệ sinh, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế trường học.

**6. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân viên, giáo viên, học sinh và toàn xã hội về chính sách y tế trường học trong các cơ sở giáo dục**

a)Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, các tổ chức, cá nhân liên quan về tầm quan trọng của các chính sách y tế trường học; biên soạn, phát hành các tài liệu và tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe với nội dung phù hợp theo từng độ tuổi của học sinh và điều kiện cụ thể của từng địa phương trên cơ sở lồng ghép vào các chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, tuyên truyền, kiểm tra, đánh giá nhằm đảm bảo hiệu quả nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe học sinh.

b) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của hệ thống y tế cơ sở trong các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, kỹ năng tự bảo vệ và chăm sóc, thay đổi hành vi của học sinh để nâng cao sức khỏe, các hoạt động về y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu trong các cơ sở giáo dục./.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

1. Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 01/4/2019 công bố ngày 19/12/2019. [↑](#footnote-ref-1)
2. Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc ​và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới. [↑](#footnote-ref-2)
3. Báo cáo kết quả 03 năm (2016-2019) thực hiện công tác y tế trường học của 45 tỉnh, thành phố. [↑](#footnote-ref-3)
4. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ của liên Bộ Y tế và Bộ GDĐT về công tác YTTH năm 2017; Kết quả khảo sát về công tác YTTH của Bộ Y tế năm 2018, 2019; Báo cáo kết quả 03 năm (2016-2019) thực hiện công tác YTTH của 45 tỉnh, thành phố. [↑](#footnote-ref-4)
5. Báo cáo kết quả 03 năm (2016-2019) thực hiện công tác y tế trường học của 45 tỉnh, thành phố. [↑](#footnote-ref-5)
6. Thay thế Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/6/2016 quy định về công tác y tế trường học;

   Thông t­ư số 14/2007/TT-BTC ngày 08/3/2007 về việc hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện y tế trường học. [↑](#footnote-ref-6)